

Số: 2665593

HOWO TX D800

THACO LINKER T3 - 16

Giá niêm yết:

1.629.000.000đ

859.000.000đ

KÍCH THƯỚC:

Kích thước tổng thể(DxRxC) 9.300 x 2.500 x 3.580 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC) 6.400 x 2.300 x 720 mm (10,6 m³)
Chiều dài cơ sở 1.950+ 3.225 + 1.350 mm
Vết bánh xe trước/sau 2.041/1.850 mm

KHỐI LƯỢNG:

Khối lượng bản thân 17.150 kg
Khối lượng chở cho phép 12.720 kg
Khối lượng toàn bộ 30.000 kg
Số chỗ ngồi 2 chỗ

ĐỘNG CƠ:

Tên động cơ WEICHAİ WP10.380E53
Loại động cơ Diesel - 4 kỳ - 6 xi lanh thẳng hàng, có tăng áp, làm mát bằng nước, làm mát khí nạp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử Common Rail
Dung tích xi lanh 9.726 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay 380 / 1.900 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay 1.630 / 1.200-1.500 N.m/(vòng/phút)

TRUYỀN ĐỘNG:

Ly hợp 01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén
Hộp số HW25712XST (Cơ khí, 12 số tiến, 2 số lùi)
Tỷ số truyền ih1= 14,941; ih2= 11,611; ih3= 8,986; ih4= 6,987; ih5= 5,514; ih6= 4,318; ih7= 3,460; ih8= 2,689; ih9= 2,081; ih10= 1,618; ih11= 1,277; ih12= 1,000; iR1 = 13,148; iR2 = 3,045

HỆ THỐNG PHANH:

Hệ thống phanh Phanh khí nén, tác động 2 dòng, cơ cấu phanh loại tang trống, phanh tay lốc kê

HỆ THỐNG TREO:

Trước Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng
Sau Phụ thuộc, nhíp lá, thanh cân bằng, balance dầu bôi trơn

LỚP XE:

Trước/Sau 12.00R20

ĐẶC TÍNH:

Khả năng leo dốc 43 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất 11 m
Tốc độ tối đa 64 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu 300 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Bánh răng lái và bơm dầu nhà cung cấp
ZF, BOSCH (Đức).